**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I-LỊCH SỬ 12**

**(MANG TÍNH THAM KHẢO)**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM LỊCH SỬ 11**

**BÀI 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁCH MẠNG TƯ SẢN**

**Câu 1.** Cuộc đấu tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ bùng nổ vào cuối thế kỉ XVIII dựa trên tiền đề kinh tế như thế nào?

A. Kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Bắc Mỹ bị kìm hãm bởi chế độ cai trị của thực dân Anh.

B. Chế độ phong kiến chuyên chế đã cản trở sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa.

C. Phong trào “rào đất cướp ruộng” của quý tộc đã đẩy nông dân vào tình cảnh khổ cực.

D. Sự tồn tại của chế độ nô lệ đã kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

**Câu 2.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tình hình kinh tế nước Pháp vào cuối thế kỉ XVIII?

A. Kinh tế công thương nghiệp phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

B. Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa bị kìm hãm bởi chế độ phong kiến chuyên chế.

C. Nông nghiệp lạc hậu: năng suất cây trồng thấp; diện tích đất bỏ hoang nhiều,…

D. Phong trào “rào đất cướp ruộng” diễn ra mạnh mẽ khiến 3 triệu nông dân mất đất.

**Câu 3.** Tiền đề chính trị của cuộc Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII) là gì?

A. Nhà nước phong kiến do vua Sác-lơ I đứng đầu thi hành nhiều chính sách tiến bộ.

B. Sự tồn tại của nhà nước phong kiến chuyên chế gây bất mãn cho quần chúng nhân dân.

C. Vua Sác-lơ I công khai ủng hộ các tín đồ Thanh giáo, gây bất mãn cho Giáo hội Anh.

D. Chính sách cai trị của nhà nước quân chủ lập hiến đã xâm phạm quyền lợi của tư sản.

**Câu 4.** Lực lượng nào sau đây thuộc Đẳng cấp thứ hai trong xã hội Pháp (cuối thế kỉ XVIII)?

A. Giai cấp tư sản.

B. Tăng lữ Giáo hội.

C. Quý tộc phong kiến.

D. Bình dân thành thị.

**Câu 5.** Tiền đề về xã hội của cuộc Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII) là: mâu thuẫn giữa

A. quần chúng nhân dân với nhà nước quân chủ lập hiến.

B. đẳng cấp thứ ba với các đẳng cấp Tăng lữ và Quý tộc.

C. nhân dân thuộc địa với chính quyền thực dân xâm lược.

D. giai cấp tư sản, quý tộc mới với giai cấp vô sản, nông dân.

**Câu 6.** Một trong những đại diện tiêu biểu của trào lưu Triết học Ánh sáng ở Pháp (thế kỉ XVIII) là

A. Ph.Vôn-te.

B. A.Xmit.

C. Ph.Ăng-ghen.

D. C.Xanh-xi-mông.

**Câu 7.** Những quan điểm tiến bộ trong trào lưu Triết học Ánh sáng ở Pháp (thế kỉ XVIII) đã

A. bảo vệ tư tưởng của Giáo hội Thiên Chúa.

B. dọn đường cho cách mạng vô sản bùng nổ.

C. củng cố hệ tư tưởng của chế độ phong kiến.

D. tấn công vào hệ tư tưởng của chế độ phong kiến.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nhiệm vụ dân tộc của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?

A. Xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ.

B. Thống nhất thị trường dân tộc.

C. Xóa bỏ tính chất chuyên chế phong kiến.

D. Hình thành quốc gia dân tộc.

**Câu 9.** Một trong những nhiệm vụ dân chủ của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là

A. giải phóng dân tộc.

B. xác lập nền dân chủ tư sản.

C. thống nhất thị trường dân tộc.

D. xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ.

**Câu 10.** Ở Nga, cuộc cách mạng năm 1905 - 1907 và Cách mạng tháng Hai năm 1917 đều đặt dưới sự lãnh đạo của

A. giai cấp tư sản và quý tộc mới.

B. giai cấp tư sản và chủ nô.

C. giai cấp tư sản.

D. giai cấp vô sản.

**Câu 11.** Một trong những nhà lãnh đạo tiêu biểu trong cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (thế kỉ XVIII) là

A. Ô. Crôm-oen.

B. G. Oa-sinh-tơn.

C. M. Rô-be-spie.

D. V.I. Lê-nin.

**Câu 12.** Cuộc Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII) đã đạt được kết quả nào sau đây?

A. Lật đổ sự thống trị của thực dân của Anh, giành độc lập dân tộc.

B. Bảo vệ độc lập dân tộc trước sự nhòm ngó của thực dân phương Tây.

C. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

D. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, xây dựng nền cộng hòa dân chủ.

**Câu 13.** Khi soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập cho nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn một phần nội dung trong bản tuyên ngôn nào dưới đây?

A. Tuyên ngôn hòa bình (Ấn Độ, 1920).

B. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848).

C. Tuyên ngôn Giải phóng nô lệ (Mỹ, 1862).

D. Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (Pháp, 1789)

**Câu 14.** Dù có những nguyên nhân bùng nổ, hình thức, diễn biến và kết quả khác nhau, song các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại đều giống nhau về

A. mục tiêu chung (xóa bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản).

B. lực lượng lãnh đạo (liên minh giữa giai cấp tư sản với tầng lớp quý tộc tư sản hóa).

C. nhiệm vụ cách mạng (xóa chế độ nô lệ, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển).

D. động lực chính của cách mạng (giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc tư sản hóa).

**Câu 15.** Đọc đoạn tư liệu dưới đây và trả lời câu hỏi:

**Tư liệu:** *“Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mĩ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kì thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì áp bức thuộc địa”* (Hồ Chí Minh Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 9, tr.314).

**Câu hỏi:** Nhận định trên của Chủ tịch Hồ Chính Minh đề cập đến vấn đề nào của các cuộc cách mạng tư sản?

A. Tiền đề của cách mạng.

B. Mục tiêu của cách mạng.

C. Động lực của cách mạng.

D. Hạn chế của cách mạng.

**Câu 16.** Khẩu hiệu nổi tiếng nào dưới đây có nguồn gốc từ cuộc Cách mạng tư sản Pháp (cuối thế kỉ XVIII)?

A. “Độc lập - Tự do - hạnh phúc”.

B. “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”.

C. “Tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình”.

D. “Thống nhất hoàn toàn hay là chết?”.

**Câu 17.** Điểm tương đồng giữa Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ và Cách mạng tư sản Pháp là gì?

A. Giai cấp tư sản độc quyền lãnh đạo cách mạng.

B. Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

C. Sau cách mạng, chế độ quân chủ lập hiến được thiết lập.

D. Sử dụng tôn giáo cải cách làm “ngọn cờ” tập hợp lực lượng.

**Câu 18.** Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản (cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX) đã đạt được kết quả nào sau đây?

A. Lật đổ sự thống trị của thực dân phương Tây, giành độc lập dân tộc.

B. Bảo vệ độc lập dân tộc trước sự nhòm ngó của thực dân phương Tây.

C. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

D. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, xây dựng nền cộng hòa dân chủ.

**Câu 19.** Cuộc Cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII) đã đạt được kết quả nào sau đây?

A. Lật đổ sự thống trị của thực dân của Anh, giành độc lập dân tộc.

B. Bảo vệ độc lập dân tộc trước sự nhòm ngó của thực dân phương Tây.

C. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

D. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, xây dựng nền cộng hòa dân chủ.

**Câu 20.** Cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (thế kỉ XVIII) đã đạt được kết quả nào sau đây?

A. Lật đổ sự thống trị của thực dân của Anh, giành độc lập dân tộc.

B. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, xây dựng nền cộng hòa dân chủ.

C. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

D. Xóa bỏ tình trạng phong kiến cát cứ; thống nhất lãnh thổ, thị trường dân tộc.

**Câu 21.** Động lực của các cuộc cách mạng tư sản bao gồm

A. giai cấp tư sản và quý tộc tư sản hóa.

B. lực lượng lãnh đạo và quần chúng nhân dân.

C. quý tộc phong kiến và tăng lữ Giáo hội.

D. quần chúng nhân dân và quý tộc phong kiến.

**Câu 22.** Một trong những nhà lãnh đạo tiêu biểu của cuộc Cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII) là

A. Ô. Crôm-oen.

B. G. Oa-sinh-tơn.

C. M. Rô-be-spie.

D. V.I. Lê-nin.

**Câu 23.** Cuộc Cách mạng Nga năm 1905 - 1907 đặt dưới sự lãnh đạo của

A. giai cấp tư sản và quý tộc mới.

B. giai cấp tư sản và chủ nô.

C. giai cấp tư sản.

D. giai cấp vô sản.

**Câu 24.** Lực lượng nào giữ vai trò lãnh đạo trong cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (cuối thế kỉ XVIII)?

A. giai cấp tư sản và quý tộc mới.

B. giai cấp tư sản và chủ nô.

C. giai cấp tư sản.

D. giai cấp vô sản.

**Câu 25.** “Xây dựng nhà nước pháp quyền, là nhà nước dân chủ tư sản, dựa trên việc quản lí đất nước bằng pháp luật” - đó là mục tiêu cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản trên lĩnh vực

A. kinh tế.

B. chính trị.

C. văn hóa.

D. giáo dục.

**---------------------------------------------**

**BÀI 2: SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN**

**Câu 1.**Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, do có hệ thống thuộc địa trải rộng ở khắp các châu lục, nên đế quốc Anh được mệnh danh là

A. “đế quốc mà Mặt Trời không bao giờ lặn”.

B. “đế quốc quân phiệt hiếu chiến”.

C. “xứ sở của các ông vua công nghiệp”.

D. “đế quốc phong kiến quân phiệt”.

**Câu 2.**Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc (năm 1911)?

A. Chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại lâu đời ở Trung Quốc.

B. Mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc.

C. Ảnh hưởng đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á.

D. Lật đổ triều đại Mãn Thanh, xác lập chế độ quân chủ lập hiến ở Trung Quốc.

**Câu 3.**Vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, sự kiện nào dưới đây đã góp phần mở rộng phạm vi của chủ nghĩa tư bản ở khu vực châu Á?

A. Nhật Bản tiến hành cải cách, canh tân đất nước.

B. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.

C. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thành công.

D. Duy tân Mậu Tuất (1898) ở Trung Quốc thành công.

**Câu 4.**Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về các tổ chức độc quyền ở các nước tư bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

A. Là sự liên minh giữa các nhà tư bản lớn để tập trung sản xuất hoặc tiêu thụ hàng hóa.

B. Đánh dấu chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn độc quyền sang tự do cạnh tranh.

C. Không có khả năng chi phối đời sống kinh tế - chính trị của các nước tư bản.

D. Chỉ hình thành các liên kết ngang giữa những xí nghiệp trong cùng một ngành kinh tế.

**Câu 5.**Một trong những đặc trưng của chủ nghĩa đế quốc là

A. việc xuất khẩu tư bản (khác với xuất khẩu hàng hóa) đã có ý nghĩa quan trọng.

B. chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và cao hơn là độc quyền xuyên quốc gia.

C. lực lượng lao động có những chuyển biến về cơ cấu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

D. có sức sản xuất phát triển cao trên cơ sở thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ.

**Câu 6.**Bức tranh biếm họa “Quyền lực của các tổ chức độc quyền ở Mỹ” cho anh/ chị biết điều gì?



A. Các tổ chức độc quyền ở Mỹ chỉ có khả năng lũng đoạn nền kinh tế.

B. Các tổ chức độc quyền ở Mỹ chỉ có khả năng lũng đoạn nền chính trị.

C. Các tổ chức độc quyền ở Mỹ không có vai trò gì trong đời sống kinh tế.

D. Các tổ chức độc quyền ở Mỹ câu kết chặt chẽ và chi phối nhà nước tư sản.

**Câu 7.**Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc trưng của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Chủ nghĩa tư bản không ngừng điều chỉnh và thích ứng để tồn tại và phát triển.

B. Sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính.

C. Xuất hiện các tổ chức độc quyền có vai trò quyết định trong sinh hoạt kinh tế.

D. Các cường quốc tư bản lớn nhất đã chia nhau xong đất đai trên thế giới.

**Câu 8.**Một trong những tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại là

A. thu hẹp được khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội.

B. giải quyết một cách triệt để mọi mâu thuẫn trong xã hội.

C. hạn chế và tiến tới xóa bỏ sự bất bình đẳng trong xã hội.

D. có khả năng tự điều chỉnh, thích nghi để tồn tại và phát triển.

**Câu 9.**Sự kiện nào dưới đây phản ánh về thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Rô-bốt Xô-phi-a được cấp quyền công dân (2017).

B. Phong trào “99 chống lại 1” bùng nổ ở Mỹ (2011).

C. Khủng hoảng thừa (1929 - 1933).

D. Khủng hoảng hoa Tulip (1637).

**Câu 10.**Phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ra nhiều nước tư bản đã cho thấy chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt với thách thức nào sau đây?

A. Gia tăng tình trạng chênh lệch giàu - nghèo và bất bình đẳng xã hội.

B. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu kém.

C. Thiếu khả năng tự điều chỉnh và thích nghi với bối cảnh mới.

D. Thiếu kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế.

**Câu 11.**Nội dung nào sau đây phản ánh đúng thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu kém.

B. Thiếu khả năng tự điều chỉnh và thích nghi với bối cảnh mới.

C. Tiềm ẩn những nguy cơ khủng hoảng mang tính toàn cầu.

D. Thiếu kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế.

**12.**Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Khoảng cách giàu - nghèo được thu hẹp, các mâu thuẫn xã hội được giải quyết triệt để.

B. Có sức sản xuất phát triển cao dựa trên thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ.

C. Có bề dày kinh nghiệm, phương pháp quản lí kinh tế và hệ thống pháp chế hoàn chỉnh.

D. Có khả năng điều chỉnh và thích nghi để tiêp tục tồn tại và phát triển trong bối cảnh mới.

**Câu 13.**Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản diễn ra theo trình tự nào sau đây?

A. CNTB tự do cạnh tranh => CNTB độc quyền => CNTB hiện đại.

B. CNTB độc quyền => CNTB hiện đại => CNTB tự do cạnh tranh.

C. CNTB tự do cạnh tranh => CNTB hiện đại => CNTB độc quyền.

D. CNTB hiện đại => CNTB độc quyền => CNTB tự do cạnh tranh.

**Câu 14.**Sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính là một trong những đặc trưng của

A. chủ nghĩa đế quốc.

B. chủ nghĩa tư bản hiện đại.

C. chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh.

D. chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

**Câu 15.**Hình thức tiêu biểu của các tổ chức độc quyền ở Đức và Pháp vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, là

A. các-ten và tơ-rớt.

B. xanh-đi-ca và các-ten.

C. tơ-rớt và công-xooc-xi-om.

D. con-sơn và công-gô-lô-mê-rết.

**Câu 16.**Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, ở nhiều nước tư bản, sự tập trung sản xuất và tập trung nguồn vốn lớn đã dẫn đến sự xuất hiện của các

A. thương hội.

B. phường hội.

C. công trường thủ công.

D. tổ chức độc quyền.

**Câu 17.**Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền vào thời gian nào?

A. Cuối thế kỉ XVII - đầu thế kỉ XVIII.

B. Cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX.

C. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

D. Cuối thế kỉ XX - đầu thế kỉ XXI.

**Câu 18.**Nửa sau thế kỉ XVII, chủ nghĩa tư bản được xác lập ở

A. Hà Lan và Anh.

B. I-ta-lia-a và Đức.

C. Anh và Bắc Mĩ.

D. Pháp và Bắc Mĩ.

**Câu 19.**Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, cùng với việc các nước đế quốc đẩy mạnh xâm lược thuộc địa, chủ nghĩa tư bản đã

A. được xác lập ở châu Âu và khu vực Bắc Mỹ.

B. được xác lập ở các quốc gia: Pháp, Đức, I-ta-li-a,…

C. mở rộng phạm vi ảnh hưởng trên toàn thế giới.

D. suy yếu và bị thu hẹp phạm vi ảnh hưởng.

**Câu 20.**Cuộc cách mạng tư sản nào đã đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

A. Nội chiến ở Anh (thế kỉ XVII).

B. Đại cách mạng Pháp (thế kỉ XVIII).

C. Đấu tranh thống nhất nước Đức (thế kỉ XIX).

D. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (thế kỉ XVIII).

**Câu 21.**Cuộc cách mạng công nghiệp (cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX) có tác động như thế nào đến sự phát triển của chủ nghĩa tư bản?

A. Đánh dấu sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở các quốc gia Anh, Pháp, Đức,…

B. Đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ra ngoài phạm vi châu Âu.

C. Góp phần khẳng định sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mĩ.

D. Dẫn đến sự xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi toàn thế giới.

**Câu 22.**Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chuyển sang giai đoạn

A. tự do cạnh tranh.

B. đế quốc chủ nghĩa.

C. chủ nghĩa tư bản hiện đại.

D. chủ nghĩa dân tộc cực đoan.

**Câu 23.**Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa nhằm

A. tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài.

B. giúp đỡ kinh tế và khai hóa văn minh cho các nước chậm phát triển.

C. di dân sang các nước chậm phát triển, giải quyết khủng hoảng dân số.

D. thúc đẩy sự giao lưu kinh tế và văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc.

**Câu 24.**Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Tiềm ẩn những nguy cơ khủng hoảng mang tính toàn cầu.

B. Các thiết chế dân chủ vẫn còn nhiều vấn đề bất ổn.

C. Phải đối mặt với nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống.

D. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn yếu kém.

**-------------------------------------**

**BÀI 3: SỰ HÌNH THÀNH LIÊN BANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ VIẾT**

**Câu 1.**Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga (1917), nhiệm vụ hàng đầu của Chính quyền Xô viết là

A. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng nhà nước mới của những người lao động.

B. huy động tối đa nhân tài, vật lực để phục vụ cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

C. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và bảo vệ Tổ quốc.

D. ban hành Hiến pháp mới và chiến đấu chống “thù trong giặc ngoài”.

**Câu 2.**Đại hội Xô viết toàn Nga lần Thứ hai, khai mạc đêm 25/10/1917 đã

A. ban hành “Chính sách Cộng sản thời chiến”.

B. phát động cuộc chiến đấu chống “thù trong giặc ngoài”.

C. thông qua “Chính sách kinh tế mới” do Lê-nin soạn thảo.

D. tuyên bố thành lập Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu.

**Câu 3.**Ở Nga, Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu được thành lập vào năm nào?

A. Năm 1917.

B. Năm 1918.

C. Năm 1919.

D. Năm 1922.

**Câu 4.**Khi mới thành lập, Liên Xô gồm 4 nước Cộng hoà Xô viết là

A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Lít-va.

B. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.

C. Nga, U-crai-na, Môn-đô-va và Lát-vi-a.

D. Nga, U-crai-na, Tuốc-mê-nix-tan và Ác-mê-ni-a.

**Câu 5.**Nội dung nào dưới đây **không** phải là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.

B. Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.

C. Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.

D. Dùng bạo lực để xây dựng nền chuyên chính vô sản.

**Câu 6.**Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập vào thời gian nào?

A. Tháng 3/1921.

B. Tháng 12/1922.

C. Tháng 3/1923.

D. Tháng 1/1924.

**Câu 7.**Trong những năm 1918 - 1921, nhân dân Nga Xô viết đã tiến hành

A. chính sách kinh tế mới do Lê-nin soạn thảo.

B. xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

C. cuộc chiến đấu chống thù trong, giặc ngoài.

D. tiến hành Chiến tranh Vệ quốc chống lại phát xít Đức.

**Câu 8.**Sự kiện nào dưới đây đánh dấu mốc hoàn thành của quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Nước Nga Xô viết thực hiện chính sách kinh tế mới (tháng 3/1921).

B. Bản Hiệp ước Liên bang được thông qua (tháng 12/1922).

C. Tuyên ngôn thành lập Liên bang Xô viết được thông qua (tháng 12/1922).

D. Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua (tháng 1/1924).

**Câu 9.**Sự ra đời của chính quyền Xô viết ở Nga gắn liền với sự kiện nào sau đây?

A. Cách mạng tháng Hai ở Nga thành công (1917).

B. Cách mạng tháng Mười ở Nga thành công (1917).

C. Chính sách Cộng sản thời chiến được ban hành (1919).

D. Chính sách Kinh tế mới (NEP) được ban hành (1921).

**Câu 10.**Tháng 12/1922 diễn ra sự kiện nào sau đây?

A. Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.

B. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập.

C. Nước Nga Xô viết tiến hành chính sách Cộng sản thời chiến.

D. Nước Nga Xô viết tiến hành chính sách Kinh tế mới (NEP).

**Câu 11.**Mục tiêu của việc thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là

A. chống lại sự tấn công của 14 nước đế quốc.

B. thực hiện hiệu quả Chính sách Kinh tế mới.

C. hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển.

D. chống lại cuộc tấn công của phát xít Đức.

**Câu 12.**Dòng chữ trên Quốc huy của Liên Xô là

A. “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”.

B. “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”.

C. “Thống nhất trong đa dạng”.

D. “Giai cấp vô sản thế giới đoàn kết lại”.

**Câu 13.**Sau khi được thành lập, Chính quyền Xô viết ở Nga đã ban hành

A. Chính sách kinh tế mới (NEP).

B. Sắc lệnh Hòa bình.

C. Chính sách Cộng sản thời chiến.

D. Đạo luật Trung lập.

**Câu 14.**Sau khi được thành lập, Chính quyền Xô viết ở Nga đã ban hành

A. Chính sách kinh tế mới (NEP).

B. Sắc lệnh Ruộng đất.

C. Chính sách Cộng sản thời chiến.

D. Đạo luật Trung lập.

**Câu 15.**Nhằm thủ tiêu những tàn tích của chế độ phong kiến, đem lại các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân, ngày 26/10/1917 (theo lịch Nga), Chính quyền Nga Xô viết đã

A. thông qua Chính sách kinh tế mới do Lê-nin soạn thảo.

B. phát động cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

C. ban hành Sắc lệnh Hòa bình và Sắc lệnh Ruộng đất.

D. ban hành Chính sách Cộng sản thời chiến.

**Câu 16.**Đến năm 1940, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết bao gồm bao nhiêu nước cộng hòa?

A. 11 nước.

B. 15 nước.

C. 4 nước.

D. 10 nước.

**Câu 17.**Đối với Liên Xô, sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết có ý nghĩa như thế nào?

A. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.

B. Chứng minh tính khoa học, đúng đắn của học thuyết Mác - Lênin.

C. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa.

D. Để lại bài học kinh nghiệm về mô hình nhà nước sau khi giành chính quyền.

**Câu 18.**Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết đối với Liên Xô?

A. Giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết.

B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

C. Củng cố và tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.

**Câu 19.**Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết có ý nghĩa như thế nào?

A. Làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch.

B. Chứng minh tính khoa học, đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin.

C. Củng cố và tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.

**Câu 20.**Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch.

B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa.

C. Củng cố và tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.

D. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.

**Câu 21.**Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa quốc tế từ sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Chứng minh tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin.

B. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

C. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.

D. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.

------------------------------------

**BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI**

**TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY**

**Câu 1.**Hiện nay, quốc gia nào ở châu Á đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

A. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Vương quốc Thái Lan.

C. Cộng hòa In-đô-nê-xi-a.

D. Đại Hàn Dân Quốc.

**Câu 2.**Trong những năm 1944 -1945, điều kiện khách quan thuận lợi nào đã thúc đẩy nhân dân các nước Đông Âu nổi dậy giành chính quyền, thành lập nhà nước dân chủ nhân dân?

A. Phát xít Đức chuyển hướng tấn công sang đánh chiếm các nước ở Bắc Âu và Tây Âu.

B. Sự viện trợ về mọi mặt của các nước xã hội chủ nghĩa như: Liên Xô, Trung Quốc,…

C. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.

D. Phe Đồng minh suy yếu, liên tục thất bại và buộc phải rút khỏi mặt trận Đông Âu.

**Câu 3.**Trước năm 1945, quốc gia duy nhất trên thế giới đi theo con đường xã hội chủ nghĩa là

A. Liên Xô.

B. Trung Quốc.

C. Việt Nam.

D. Cu-ba.

**Câu 4.**Trong những năm 1945 -1949, các nước Đông Âu đã hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân thông qua việc tiến hành nhiều chính sách tiến bộ, **ngoại trừ** việc

A. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

B. quốc hữu hóa các nhà máy, xí nghiệp của tư bản.

C. ban hành các quyền tự do, dân chủ.

D. cải cách ruộng đất.

**Câu 5.**Từ năm 1949 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, các nước Đông Âu

A. đạt được nhiều thành tựu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng dân chủ nhân dân.

C. lâm vào suy thoái, khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

D. tiến hành cải cách để đưa đất nước thoái khỏi khủng hoảng.

**Câu 6.**Việc các nước châu Á, đặc biệt là Trung Quốc, đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội đã

A. đánh dấu sự mở rộng, tăng cường sức mạnh của chủ nghĩa xã hội.

B. đánh dấu sự hình thành của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

C. xác lập hoàn chỉnh cục diện hai phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

D. khẳng định sự thắng thế hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội ở khu vực châu Á.

**Câu 7.**Quốc gia nào dưới đây **không** đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

A. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

C. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

D. Đại Hàn Dân Quốc.

**Câu 8.**Từ năm 1961, Cu-ba

A. bước vào thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. phá bỏ được sự bao vây, cấm vận của Mĩ.

C. bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mĩ.

D. tiến hành công cuộc đổi mới đất nước.

**Câu 9.**Đầu thập niên 60, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới bao gồm 14 quốc gia ở

A. châu Phi, châu Âu, châu Á.

B. châu Âu, châu Á và khu vực Mĩ La-tinh.

C. châu Mĩ, châu Phi và châu Á.

D. châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ La-tinh.

**Câu 10.**Chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ ở Liên Xô vào thời gian nào?

A. 1990.

B. 1991.

C. 1992.

D. 1993.

**Câu 11.**Nguyên nhân khách quan nào dẫn đến sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô?

A. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.

B. Phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng trong quá trình cải cách, cải tổ.

C. Không bắt kịp sự phát triển của cách mạng khoa học -công nghệ.

D. Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

**Câu 12.**Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi nói về sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu?

A. Là một tổn thất to lớn với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

B. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa còn lại.

C. Phản ánh sự sụp đổ, không phù hợp với thực tiễn của học thuyết Mác -Lênin.

D. Là sự sụp đổ của một mô hình xã hội chủ nghĩa chưa đúng đắn, chưa khoa học.

**Câu 13.**Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ sau năm 1991 tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh ở những quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba.

B. Trung Quốc, Nga, Việt Nam, Lào.

C. Hàn Quốc, Triều Tiên, Việt Nam, Cu-ba.

D. Lào, Cu-ba, Hàn Quốc, Nhật Bản.

**Câu 14.**Nội dung nào sau đây **không phải** là điểm tương đồng giữa cuộc cải cách -mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978) và công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ 1986)?

A. Xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

B. Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới.

C. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản.

D. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.

**Câu 15.**Trọng tâm trong đường lối cải cách mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978) là

A. cải tổ chính trị.

B. phát triển kinh tế.

C. đổi mới văn hóa.

D. đổi mới hệ tư tưởng.

**Câu 16.**Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là

A. mở rộng quan hệ hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp.

B. thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.

C. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.

D. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

**Câu 17.**Những thành tựu của công cuộc đổi mới, cải cách ở các nước châu Á, khu vực Mỹ La-tinh là cơ sở vững chắc để chứng minh

A. chủ nghĩa xã hội có sức sống, có triển vọng thực sự trên thế giới.

B. chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống duy nhất trên thế giới.

C. chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển và mở rộng về không gian địa lí.

D. chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống trên phạm vi thế giới.

**Câu 18.**Nội dung nào **không** phản ánh đúng đường lối trong công cuộc cải cách -mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978 -nay)?

A. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

B. Xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

C. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.

D. Xóa bỏ cơ chế kế hoạch quá, quan liêu, bao cấp.

**Câu 19.**Từ khi tiến hành cải cách -mở cửa, nền kinh tế Trung Quốc có điểm gì mới so với giai đoạn 1949 -1978?

A. Nhà nước nắm độc quyền trong các hoạt động sản xuất và điều tiết nền kinh tế.

B. Cơ chế quản lí bao cấp, hàng hóa được phân phối theo chế độ tem phiếu.

C. Kinh tế tư nhân bị xóa bỏ, kinh tế Nhà nước được tăng cường, củng cố.

D. Nền kinh tế hàng hóa vận động theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 20.**Việt Nam có thể học hỏi bài học kinh nghiệm nào từ công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc?

A. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.

B. Nâng cao vài trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

C. Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

D. Hạn chế hội nhập kinh tế để bảo vệ thị trường nội địa.

**Câu 21.**Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng thành tựu mà nhân dân Trung Quốc đạt được trong công cuộc cải cách mở cửa (từ năm 1978 đến nay)?

A. Nền giáo dục quốc dân phát triển mạnh trên quy mô lớn và có nhiều tiến bộ.

B. Là một trong những cường quốc xuất khẩu vũ khí và trang thiết bị quân sự.

C. Xây dựng được nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.

D. Vai trò và vị thế quốc tế của Trung Quốc ngày càng được nâng cao.

**Câu 22.**Công cuộc cải cách -mở cửa ở Trung Quốc được tiến hành trong bối cảnh quốc tế như thế nào?

A. Sự đối đầu Đông -Tây đang diễn ra mạnh mẽ.

B. Trật tự hai cực Ianta đã sụp đổ hoàn toàn.

C. Xu hướng cải cách trên thế giới đang diễn ra.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã sụp đổ hoàn toàn.

**Câu 23.**Những thành tựu của công cuộc đổi mới, cải cách ở các nước châu Á, khu vực Mỹ La-tinh là cơ sở để khẳng định

A. con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

B. chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển và mở rộng về không gian địa lí.

C. chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống duy nhất trên thế giới.

D. chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống trên phạm vi thế giới.

**Câu 24.**Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978 đến nay?

A. Chứng tỏ sức sống của chủ nghĩa xã hội.

B. Nâng cao vị thế quốc tế của Trung Quốc.

C. Để lại nhiều kinh nghiệm cho các nước khác.

D. Củng cố tiềm lực cho hệ thống xã hội chủ nghĩa.

-------------------------------------------------

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1. Lập bảng so sánh CMTS Anh, Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, CMTS Pháp về mục tiêu, nhiệm vụ, lãnh đạo, động lực cách mạng, hình thức.**

*Gợi ý trả lời:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **CMTS Anh** | **Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ** | **CMTS Pháp** |
| Mục tiêu | -Lật đổ chế độ phong kiến (do vua Sác-lơ I đứng đầu).  - Thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản và quý tộc mới.  - Mở đường cho CNTB phát triển. | - Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh, giành độc lập dân tộc.  - Thiết lập chính quyền của giai cấp Tư sản và chủ nô.  - Mở đường cho CNTB phát triển. | - Lật đổ chế độ phong kiến ( đứng đầu là vua Lu-i XVI).  - Thiết lập nền thống trị của giai cấp tư sản.  - Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển. |
| Nhiệm vụ | - Nhiệm vụ dân tộc: Xóa bỏ sự cát cứ phong kiến, thống nhất thị trường, thống nhất dân tộc.  - Nhiệm vụ dân chủ: Xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản. | - Nhiệm vụ dân tộc: Đánh đuổi thực dân Anh, giải phóng dân tộc.  - Nhiệm vụ dân chủ: Xóa bỏ tàn tích nền thống trị phong kiến của Anh thiết lập nền dân chủ tư sản. | - Nhiệm vụ dân tộc: Xóa bỏ sự cát cứ phong kiến, đánh đuổi liên minh đế quốc bên ngoài tấn công nước Pháp, bảo vệ dân tộc, thống nhất thị trường, thống nhất quốc gia.  - Nhiệm vụ dân chủ: Xóa bỏ chế độ phong kiến chuyên chế, xác lập nền dân chủ tư sản. |
| Lãnh đạo | Tư sản và Quý tộc mới | Tư sản và chủ nô | Tư sản |
| Động lực | Lực lượng lãnh đạo và quần chúng nhân dân | Lực lượng lãnh đạo và quần chúng nhân dân | Lực lượng lãnh đạo và quần chúng nhân dân |
| Hình thức | Nội chiến | Chiến tranh giải phóng | Nội chiến và đấu tranh chống giặc ngoại xâm. |

**Câu 2. Đánh giá tác động của bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ (1776) đối với bản Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam (1945)**

*Gợi ý trả lời:*

+ Trong quá trình soạn thảo Tuyên ngôn Độc lập cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chủ tịch Hồ Chí Minh đã tham khảo và trích dẫn một phần trong Tuyên ngôn độc lập của nước Mĩ (1776): " *Tất cả mọi người sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".*

+ Bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ khẳng định và đề cao **quyền con người** bao gồm quyền bình đẳng, quyền sống, quyền tự do, và quyền mưu cầu hạnh phúc. Đây là cơ sở pháp lý để Bác Hồ nâng lên thành quyền dân tộc trong bản Tuyên ngôn Độc Lập của Việt Nam : Suy rộng ra câu ấy có nghĩa là " *tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do.*"

+ Việc trích dẫn 1 phần nội dung trong Tuyên ngôn Độc lập của nước Mỹ còn có ý nghĩa cảnh báo cho âm mưa và hành động của Mỹ nếu đưa quân sang xâm lược Việt Nam là đang đi trái với tư tưởng, đạo lí của cha ông họ.

+ Nền tự do và độc lập mà nhân dân Việt Nam được hưởng là vừa phù hợp căn cứ pháp lý, vừa đúng cơ sở thực tiễn đấu tranh bền bỉ, kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc ta

**Câu 3. Trình bày tiềm năng và thách thức của Chủ nghĩa tư bản hiện đại. Vận dụng những hiểu biết về lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.**

**- Tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại:**

+ Có trình độ sản xuất phát triển cao chưa từng có trong lịch sử phát triển gần năm thế kỉ. Các nước tư bản luôn đi đầu trong phát triển kinh tế thế giới.

+ Tiếp tục áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để tiếp tục phát triển kinh tế, khoa học-kĩ thuật.

+ Có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế, có cơ sở pháp chế kiện toàn và cơ chế vận hành xã hội tương đối hoàn chỉnh.

+ Đã và sẽ tiếp tục có khả năng tự điều chỉnh và thích nghi để tiếp tục tồn tại và phát triển.

+ Xu hướng toàn cầu hoá kinh tế đã và sẽ tạo ra cho chủ nghĩa tư bản hiện đại những nguồn lực bên ngoài quan trọng để phát triển kinh tế.

**- Thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại:**

+ Bất bình đẳng xã hội ngày càng gia tăng, mặc dù chủ nghĩa tư bản hiện đại đã có những điều chỉnh quan trọng về quan hệ sở hữu và quản lí.

+ Đối mặt với những vấn đề chính trị, xã hội nan giải. Nền dân chủ tư sản đang bị xói mòn và trên thực tế nền dân chủ chỉ dành cho một bộ phận thiểu số người trong xã hội.

+ Tiềm ẩn những cuộc khủng hoảng mang tính toàn cầu như khủng hoảng tài chính - tiền tệ, khủng hoảng môi trường.

**- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.**

+ CNTB hiện nay có khả năng tự cải tạo, khả năng thích ứng với điều kiện mới để phát triển, khoác lên mình nó bộ áo mới, che đậy được phần nào khuyết tận của nó.

+ Tuy nhiên những khuyết tật, những hạn chế (bóc lột, bất công..) những mâu thuẫn vốn có trong lòng nó (giàu-nghèo...) vẫn luôn tồn tại, thậm chí được biến tướng dưới nhiều hình thái tinh vi hơn.

+ CNTB hiện nay với thành công nhất thời đang tạo ra những tiền đề mới cho một xã hội tương lai- xã hội phủ nhận CNTB.

**Câu 4. Phân tích nét chính về những thách thức và triển vọng của CNXH ở Trung Quốc và Việt Nam.**

**- Thách thức**

+ Xu thế toàn cầu hóa đưa tới sự cạnh tranh quyết liệt về kinh tế, nguy cơ mất tự chủ và tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước phát triển.

+ Mặt trái của cơ chế thị trường đưa tới nhiều tiêu cực bất công, trong đó có nguy cơ làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa (làm giảm vai trò lãnh đạo của ĐCS, hiệu lực quản lý của Nhà nước, thoát hóa về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống)

+ Đối mặt với "âm mưa diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch với những biểu hiện quyết liệt và tinh vi hơn nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa.

+ Sự " tự chuyển hóa, tự chuyển biến", quan liêu, tham nhũng, lãng phí ở một bộ phận cán bộ đảng viên ...đã gây phương hại to lớn tới sự nghiệp xây dựng CNXH.

+ Nguy cơ phai nhạt, đánh mất bản sắc văn hóa, xói mòn những giá trị truyền thống của dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

+ Bối cảnh hội nhập cũng đặt ra thách thức rất lớn đối với sự bảo đảm vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc, giữ vững hòa bình, ổn định để phát triển.

**- Triển vọng**

+ Xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển, hội nhập quốc tế tạo cơ hội cho VN, TQ giữ vững ổn định để phát triển đất nước.

+ Cơ hội hợp tác, giáo lưu, nhất là trong tìm kiếm, tiếp thu những thành tựu khoa học-công nghệ hiện đại, tạo nguồn lực phát triển kinh tế.

+ Thành tựu đạt được sau cải cách ở TQ và đổi mới ở Việt Nam đã tạo nên điều kiện nền tảng và vận hội quan trọng để đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước.

+ Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tạo cơ hội tiếp thu những giá trị tinh hoa của nhân loại, tiếp tục phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc trong xây dựng con người xã hội chủ nghĩa.

**Câu 5. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô và những thành tựu trong công cuộc cải cách, mở cửa của Trung Quốc đã để lại bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?**

*Gợi ý trả lời*

 Muốn tồn tại và phát triển thì phải:

- Kiên định con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh nghiệm của các nước khác,… vào việc giải quyết những vấn đề cụ thể, phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tiễn của đất nước.

- Không ngừng củng cố, nâng cao năng lực và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản; coi trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đảng viên có năng lực và trình độ cao.

- Tiến hành cải cách toàn diện và đồng bộ, trong đó, trọng tâm là cải cách về kinh tế, chú trọng vấn đề mở cửa, hội nhập sâu rộng với thế giới.

- Kiên trì thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ.

- Luôn chú trọng phát huy và không ngừng củng cố, nâng cao sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Luôn cảnh giác cao độ với mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch....

**Câu 7. Đề xuất những giải pháp hành động mà một học sinh có thể thực hiện để đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.**

Thanh niện-học sinhlà thế hệ trẻ, là chủ nhân của đất nước, để phát huy vai trò của học sinh vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, mỗi học sinh cần phải:

*+* Chăm chỉ, sáng tạo, có mục đích và động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu được học tập tốt là yêu nước.

+ Không ngừng học tập, sáng tạo, tiếp thu các công nghệ mới để trang bị một nền tảng tốt, giàu kiến thức, vững kỹ năng để tiếp nối các thế hệ cha anh trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức.  
*+* Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá - đạo đức truyền thống của dân tộc.

+ Luôn nâng cao nhận thức chính trị, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hỗ trợ Đảng và Nhà nước trong việc loại bỏ các thông tin xuyên tạc, tiêu cực khỏi các nền tảng mạng xã hội, tuyên truyền đến người thân, bạn bè có cách tiếp nhận thông tin đúng đắn, chính xác.  
 + Trang bị cho mình năng lực hội nhập, như bản lĩnh, kiến thức, trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng, tác phong công nghiệp, hiểu biết văn hóa dân tộc, đất nước mình, đồng thời phải hiểu biết tình kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa thế giới. Để thực hiện nhiệm vụ đó, mỗi học sinh phải phát huy tinh thần tự học tập, tự rèn luyện.

+ Biết trau dồi các kỹ năng hội nhập trong thời kỳ mới, tiếp thu sự phát triển của công nghệ, phát triển bản thân phù hợp với hoàn cảnh gia đình và xã hội. Với bản chất năng động, sáng tạo, nhiệt huyết, nhanh nhạy là đối tượng lý tưởng để tiếp thu các công nghệ mới, tham gia giao lưu, hội nhập quốc tế.

+ Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập phải luôn tỉnh táo để không đánh mất bản sắc văn hóa của dân tộc, phải dung hòa được nếp sống hiện đại với những giá trị truyền thống.

+Tích cực trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa để tránh bị tác động bởi các thế lực thù địch, phản động. Chủ động phấn đấu theo mẫu hình thanh niên Việt Nam: tâm trong, trí sáng, hoài bão lớn, tiên phong trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, góp sức mình vào công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.